

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

=====

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 26 tháng 04 năm 2021

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông- Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự.- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết.- Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Ông Nguyễn Phạm Thuyền CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
8h45 - 8h55	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Ông Nguyễn Văn Linh TP. Hành chính Nhân sự
8h55 - 9h25	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Điều hành.- Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021.	Ông Nguyễn Đức Nhiên PCT.HĐQT – Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Phạm Thuyền CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
9h25- 9h35	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2020 đã	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương

	được kiểm toán.	Kế Toán trưởng
9h35 - 9h45	- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2020.	Bà Đặng Lê Bích Phụng Trưởng Ban Kiểm soát
9h45 - 10h05	- Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty. - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ông Nguyễn Phạm Thuyền CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc Bà Đặng Lê Bích Phụng Trưởng Ban Kiểm soát
10h05-10h15	- Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2020 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.	Ông Nguyễn Đức Nhiên PCT.HĐQT – Tổng Giám đốc
10h15-10h25	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước)	Ban Tổ chức
10h25-10h35	- Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2020.	Ông Đào Đình Đề Thành viên HĐQT
10h35-11h00	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Ông Nguyễn Phạm Thuyền CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
11h00 - 11h15	- Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



 Nguyễn Phạm Thuyền

Số: 01/2021/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu biểu quyết

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 10/04/2020.

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công Ty ngày 26 tháng 03 Năm 2021 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2021.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I/- Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| 1/- Ông Nguyễn Phạm Thuyên | - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| 2/- Ông Nguyễn Đức Nhiên | - P. Chủ Tịch HĐQT |
| 3/- Ông Đào Đình Đề | - Thành viên HĐQT |

II/- Thư ký: Có 01 thành viên:

- 1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Có 02 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 1/- Ông Trương Công Đền | - Trưởng ban (Đại diện cổ đông) |
| 2/- Ông Nguyễn Xuân Trường | - Ủy viên (Đại diện cổ đông) |

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Phạm Thuyên

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được ủy quyền được ủy quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức để đảm bảo an ninh của đại hội. Tuân thủ các qui định về phòng chống dịch covid-19 của Bộ Y Tế và Ban Tổ Chức đại hội.

2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đông Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc phát biểu:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

2- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Phạm Thuyên

Số : 01/2021/BC-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công Nghiệp.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên có chỗ đứng ổn định trên thị trường.

- Ban Điều hành luôn theo dõi, chỉ đạo Kế hoạch SXKD của các Phòng, Phân xưởng, tạo niềm tin để toàn thể CB-CNV nêu cao tinh thần trách nhiệm. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ góp phần vào Kết quả SXKD năm 2020.

2/- Khó khăn:

- Cuối năm 2019, đầu 2020 bùng phát đại dịch Covid-19 ở Việt Nam và trên Thế giới đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế nói chung và thị trường sản xuất sơn nói riêng trong đó có ngành sơn trang trí.

- Khách hàng sử dụng Sơn trong nước hiện nay có quá nhiều sự lựa chọn, trong khi đó các Hãng dẫn đầu có lợi thế cạnh tranh về Thương hiệu, Công nghệ, Vật tư đầu vào được mua theo giá chung của Tập đoàn.

- Máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất đã đầu tư lâu năm, hiệu quả hoạt động suy giảm theo thời gian, cũng kéo dài thời gian sản xuất sản phẩm.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SXKD NĂM 2020:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2020	KẾT QUẢ 2019	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	303.661	401.419	336.886	132	119
2	Doanh thu thuần	Triệu	135.000	143.870	144.071	106	99
3	Sản lượng	Tấn	13.900	15.079	13.825	108	109
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	5.840	11.494	6.384	197	180
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.233	9.109	113	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	9,4	10,1	9,1	107	110

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất: 664.000.000 đồng

2.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư : 5.019. 000.000 đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200.000.000 đồng - 420.000 CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819. 000.000 đồng - 81.900 CP

- Trong năm 2020, doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức đã thu về 756.000.000 đồng (bao gồm năm 2018 (8%), 2019 (10%)

- Đây cũng là một nguồn thu làm gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Trong tổ chức điều hành Công ty tập trung thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp; Cam kết Năng Suất Chất Lượng, Kỷ cương Kỷ luật, Chế độ trách nhiệm; Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tình hình Công ty có nhiều chuyển biến tích cực về VĂN HÓA KINH DOANH, VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM.

- Tình hình An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ SỨC KHỎE, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG được duy trì thực hiện- Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty luôn được AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh - Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất và 1 tổ sản xuất bột trét ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chông ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Khách hàng và Đối tác.

- Năm 2020 đạt sản lượng 15.079 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về An toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn, tiến độ giao hàng đúng, đủ kịp thời.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB – CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kinh tế năm 2020.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, Thương hiệu của Công ty được duy trì nhân rộng thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối. Cụ thể trong năm 2020 đã phát triển thêm được 09 Cửa hàng, Đại lý và 10 Công ty, Doanh nghiệp.

- Sản phẩm SON ĐỒNG NAI - DONASA hiện đang tiêu thụ tại 28 tỉnh, thành từ Đà Nẵng đến Cà Mau, với hệ thống phân phối trên 80 Cửa hàng, Đại lý và 75 Doanh nghiệp giao dịch trực tiếp với Sơn Đồng Nai.

- Mở rộng thị trường Sơn Chống hà ra các tỉnh miền Nam Trung bộ và Miền Tây theo định hướng phát triển kinh tế biển của Chính phủ.

- Xây dựng nhiều chương trình khuyến mại, kích cầu mua hàng trong năm 2020 để thúc đẩy gia tăng sản lượng, tăng doanh thu đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Công ty trong quá trình sản xuất tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2017/BXD và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003.

- Các Phòng, Ban Kỹ thuật trong năm 2020 đã hợp tác chặt chẽ với các phân xưởng, chủ động phục vụ sản xuất để đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, đáp ứng tốt cho hoạt động bán hàng và làm hài lòng các đối tác PPG và ANC.

- Để đáp ứng những yêu cầu về chất lượng trên thị trường, các sản phẩm truyền thống của Công ty luôn được chú trọng cải tiến nâng cao chất lượng. Trong năm 2020, đã đưa ra thị trường 2 dòng sản phẩm mới bao gồm sơn trên nền nhôm, kẽm không dùng sơn lót và hệ sơn chống thấm cho sàn-trường. Đến nay tình hình tiêu thụ đã có nhiều phản ánh tích cực từ thị trường.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài và các nhà cung cấp.

- Kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm cùng với hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

3.3/- Công tác Cơ Điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc- Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2020, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

- Trong năm, Phòng Cơ Điện-XDCB đã có 2 sáng kiến hữu ích, mang lại hiệu quả làm lợi cho Công ty: Chế tạo thiết bị nghiền sơn thay thế thiết bị phải mua từ bên ngoài và tăng năng suất xử lý nguồn thải nước thải gấp 3 lần, giảm thiểu nước thải trong sản xuất tồn đọng.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BĐH trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát của Ban Điều Hành và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV.

- Sản lượng năm 2020 đạt 1.114 tấn, đạt 104% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó không có khiếu nại về chất lượng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch cho CB-CNV, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Để chăm lo đời sống vật chất, cũng như tinh thần Người lao động sau 1 năm làm việc, sản xuất. Công ty đã tổ chức cho 162 CB-CNV và người thân đi nghỉ mát tại TP Vũng Tàu vào ngày 18/7 và 37 CB-CNV và người thân của Chi nhánh Bắc Ninh đi nghỉ mát tại TP. Hạ Long.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, làm việc nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và trên nguyên tắc có lợi cho người lao động.

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ...vv.

- Trong năm 2020, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty ngày

càng hoàn thiện chuẩn mực, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2020 đều đạt Trong sạch Vững mạnh và Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2020, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh, để bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước - Đặc biệt 3 Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

8/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

8.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm qua đã phát động thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5 và từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày Quốc khánh; 33 năm ngày thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm hai tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

- Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất và các sự kiện chính trị của đất nước.

8.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đang nhận phụng dưỡng 2 gia đình liệt sĩ, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ở 2 huyện Nhơn Trạch và Tân Phú.

- Trong năm 2020 Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 115.190.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2021:

1/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỐ TỨC.

2/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập đoàn AkzoNobel - Hà Lan và PPG-Hoa Kỳ để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

3/- Tập trung các nguồn lực để NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ VÀ KỶ CƯƠNG KỶ LUẬT.

4/- Cải tiến cách Xây dựng Thương hiệu DONASA thực sự vững mạnh thông qua các yếu tố: Đáp ứng tối đa thỏa mãn khách hàng và nhu cầu thị trường trên cơ sở đầu tư nâng cao năng suất lao động và tăng cường chất lượng sản phẩm khu vực nội địa.

5/- Chú trọng sản xuất phải an toàn: tăng cường kiểm tra kiểm soát các qui định an toàn trong sản xuất. Định kỳ xem xét bảo trì bảo dưỡng hệ thống điện trong sản xuất, giảm thiểu các yếu tố rủi ro..

6/- Phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2021 theo NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG và theo KẾ HOẠCH TỔNG CÔNG TY SONADEZI giao cho Người đại diện vốn Sonadezi tại Sơn Đồng Nai.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện:

- Giá trị tổng sản lượng	: 366.114 triệu đồng
- Doanh thu	: 138.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.100 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	: 6.424 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 25%/ mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng	: 14.700 tấn

2/- Trích lập các quỹ: Đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh		
1	Lợi nhuận trước thuế		8.030.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		6.424.000.000
III	Tổng trích các Quỹ		2.119.920.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	963.600.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	513.920.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	321.200.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	128.480.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành (Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).	3%	192.720.000

IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.304.080.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2020 chuyển sang		6.294.411.429
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		10.598.491.429
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022		6.802.946.429

Đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2021:

3.1/- Đầu tư máy móc, thiết bị, XDCB : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị : 1.800.000.000 đồng

- Xây dựng cơ bản : 700.000.000 đồng

3.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư : 5.019.000.000 đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200.000.000 đồng - 420.000 CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819.000.000 đồng - 81.900CP

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Mục tiêu Quản lý của Ban Giám đốc:

- Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ.

- Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa tiện ích của sản phẩm; đồng thời tạo ra những dòng sản phẩm mới đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Sản xuất phải AN TOÀN- Ban Điều hành sẽ lãnh đạo toàn thể CB-CVN phải tăng cường các công cụ quản lý giám sát để giữ vững ANCT&TTAT. Trong đó duy trì thực hiện đúng các Quy định về An toàn- Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

2.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng đến khâu chăm sóc khách hàng.

- Chú trọng phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng phân kỳ trong chính sách bán hàng, khuyến mại, đảm bảo hài hòa giữa NHÀ SẢN XUẤT, NGƯỜI BÁN HÀNG VÀ NGƯỜI TIÊU THỤ SẢN PHẨM.

- Có chương trình Kinh doanh phù hợp để tăng doanh thu. Bám sát kế hoạch tiêu thụ sản phẩm tiên năng SƠN CHỐNG HÀ, Sơn Kẽm 2 trong 1 cũng như Vật liệu chống thấm Intec 24.

3/- Những công tác đảm bảo cho SXKD:

3.1/- Công tác kỹ thuật:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Tiếp tục ổn định chất lượng sơn CHỐNG HÀ, SƠN TÀU BIÊN, Sơn Kẽm 2 trong 1 cũng như Vật liệu chống thấm Intec 24.

- Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động chuyên sâu, thật sự TẠO RA ĐỘT PHÁ về nghiên cứu sản phẩm mới và dự báo về thị trường. Trong đó tập trung phát triển các dòng sản phẩm SƠN CÔNG NGHIỆP.

- Đối với hoạt động QC- Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của Công ty và của 2 Đối tác ANC&PPG.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch; Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực NỘI ĐỊA VÀ HỢP TÁC, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CD-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện: Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng phân kỳ của kế hoạch năm- Hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ. Tham mưu giúp việc có hiệu quả đối với các hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HĐQT- BGD và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB- CNV ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV của Chi nhánh.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, FUJITON, SAMSUNG, Hòa Phát, Vinpast.... Kiểm soát chặt chẽ không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SXKD của nhà máy diễn ra THUẬN LỢI.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo có việc làm ổn định cả năm để ổn định tiền lương thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì, quan tâm đến khen thưởng bằng hình thức du lịch cho CNV; Khen thưởng động viên thành tích học tập của con em CB- CNV trong dịp khai giảng năm học mới, kết thúc năm học và những dịp lễ tết.

6/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày 01/03 thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai; Kỷ niệm ngày Quốc Khánh 02/09 và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai ngày 23/10.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động; Tiếp tục phụng dưỡng gia đình liệt sĩ, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của xã hội.

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám Đốc Điều Hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

3/- Ban Điều hành sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Nêu cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất - Nâng cao Năng suất - Chất lượng và Nâng cao chất lượng Quản trị để Công ty phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2021.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2021, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB- CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công ty CP Phát triển KCN; Đặc biệt sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2021.

- Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn !



PCT HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Nhiên

Nguyễn Đức Nhiên

Số: 02/2021/BC-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

1/- Tổ chức, hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ mỗi quý họp một lần và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2020	KẾT QUẢ 2019	TH/K H (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	303.661	401.419	336.886	132	119
2	Doanh thu thuần	Triệu	135.000	143.870	144.071	106	99
3	Sản lượng	Tấn	13.900	15.079	13.825	108	109
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	5.840	11.494	6.384	197	180
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	10.233	9.109	113	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	9,4	10,1	9,1	107	110

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định:

+ Nhất trí thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2019.

+ Nhất trí thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2020.

+ Thống nhất về nguyên tắc đối với công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2020-2024).

+ Nhất trí với báo cáo đánh giá của Ban Điều hành đối với bà Huỳnh Thị Thanh Hương trong thời gian đảm nhiệm công tác Phụ trách Kế toán. Hội Đồng Quản Trị giao cho Ban Điều hành thông qua Người đại diện vốn Nhà nước báo cáo Tổng Công ty CP Phát triển KCN xin ý kiến trước khi bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.

+ Nhất trí bổ nhiệm chức danh Trưởng Chi nhánh Bắc Ninh đối với ông Nguyễn Đức Nhiễm thay thế ông Trịnh Minh Trương, kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2020.

+ Chấp thuận Tờ trình của Ban Điều hành về Định mức đơn giá lao động tiền lương năm 2020.

+ Thông qua Chương trình, kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2020 bằng trả thưởng khuyến mại (thưởng cho khách hàng có doanh số cao trong tiêu thụ sản phẩm 6 tháng cuối năm 2019) tại Đông Âu, Hàn Quốc và Việt Nam. Tổng chi phí dự kiến: 4.353.520.000 đồng- Nguồn chi được hạch toán vào chi phí năm 2019.

- Kỳ họp thứ hai ngày 24 tháng 03 năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định:

+ Thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác đến hết tháng 2/2020.

+ Giao Ban Giám đốc thực hiện Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác của quý II/2020.

+ Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên – Quản đốc Phân xưởng 1 giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 24/03/2020.

+ Thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, trình Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020 xem xét thông qua.

+ Thống nhất thông qua việc tăng cổ tức năm 2019 từ 15%/cổ phiếu tăng lên 25%/cổ phiếu, trình Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020 xem xét thông qua.

+ Thống nhất thông qua việc tăng thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2024), trình Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020 xem xét thông qua.

+ Thống nhất về phương án chuẩn bị nhân sự tham gia bầu cử tại Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2020 - Nhiệm kỳ V (2020-2024).

+ Nhất trí thông qua Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020-Nhiệm kỳ V (2020-2024).

+ Nhất trí thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020-Nhiệm kỳ V (2020-2024) - Thứ 6, ngày 10 tháng 04 năm 2020.

- Kỳ họp thứ ba ngày 10 tháng 4 năm 2020: Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V đã quyết định.

+ Bổ nhiệm ông Nguyễn Phạm Thuyên giữ chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

+ Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Nhiễm giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc Công ty.

+ Bổ nhiệm bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Kỳ họp thứ tư ngày 31 tháng 07 năm 2020: Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định:

+ Nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng đầu năm 2020.

+ Nhất trí thông qua kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng cuối năm 2020.

+ Nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

+ Thông qua Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị sửa đổi, bổ sung lần thứ 5.

+ Thông qua Chương trình khuyến mại du lịch nước ngoài và Hội nghị khách hàng năm 2021 cho các đối tượng khách hàng - Tổng chi phí dự kiến: 4.193.000.000 đồng (Bốn tỉ một trăm chín ba triệu đồng). Mức doanh số kỳ vọng: 64.200.000.000 đồng (Sáu mươi bốn tỉ hai trăm triệu đồng). Địa điểm tổ chức Mức 1 tại Nhật Bản; Mức 2 tại Bali – Indonesia.

- Kỳ họp thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định:

+ Nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 9 tháng năm 2020.

+ Giao Ban Giám đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý IV/2020.

+ Nhất trí gia hạn 01 Bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội và lắp đặt thêm 01 Bảng quảng cáo tại Quốc lộ 51- Mức kinh phí dự toán cho 02 Bảng quảng cáo dự kiến: 1.266.000.000 đồng/năm.

+ Thống nhất sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 là 8%/mệnh giá cổ phiếu - Sau khi có ý kiến của Tổng Công ty Sonadezi, thời gian thực hiện dự kiến vào tháng 1/2021.

+ Nhất trí thông qua Đơn giá tiền lương năm 2021 - Đơn giá tiền lương năm 2021 là 24.200.000.000 đồng.

4/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho Cổ đông với tỉ lệ 25%/ mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 3.795.545.000 đồng - Đảm bảo cổ tức chi trả năm 2019 là 25% theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 cho Cổ đông với tỉ lệ 8%/mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 1.214.574.400 đồng.

- Căn cứ vào Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2020 cổ tức chia dự kiến từ 20%/mệnh giá cổ phần. Hội Đồng Quản Trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông tăng cổ tức thêm 10% tương ứng mức chi trả cổ tức cả năm 2020 là 30%/mệnh giá cổ phần.

5/- Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
01	Nguyễn Đức Nhiên	PCT. Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc	490.197.000	Thù lao và thu nhập
02	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. Hội Đồng Quản Trị kiêm P. Tổng Giám đốc	445.506.000	Thù lao và thu nhập
03	Liu Chien Hung	TV. Hội Đồng Quản Trị	60.428.000	Thù lao
04	Đào Đình Đề	TV. Hội Đồng Quản Trị	60.428.000	Thù lao
05	Trần Trung Kiên	TV. Hội Đồng Quản Trị	60.428.000	Thù lao
06	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT (đến 17/4/2020)	164.927.000	Thù lao và thu nhập
07	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT (đến 31/1/2020)	27.765.000	Thù lao và thu nhập

6/- Đánh giá chung về vai trò của Hội Đồng Quản Trị:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương Sản xuất Kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho dòng vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1/- Mục tiêu chung năm 2021.

- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: phát triển nguồn vốn Tổng Công ty SONADEZI, nguồn vốn từ nhà đầu tư và hiệu suất cổ tức.

- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập đoàn AkzoNobel - Hà Lan và PPG-Hoa Kỳ để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

- Tập trung các nguồn lực để NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ VÀ KỶ CƯƠNG KỶ LUẬT.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	: 366.114 triệu đồng
- Doanh thu	: 138.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.100 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	: 6.424 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 10,5 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng	: 14.700 tấn

3/- Biện pháp tổ chức thực hiện.

- Bám vào Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2021 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

- Căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Giám Đốc thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- KẾT LUẬN:

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2021. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGĐ điều hành. Trong đó là sự chỉ đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP Phát triển KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Quý Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Quý cổ đông. Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SON ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phạm Thuỳên

Số: 03/2021/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 10/04/2020.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết, cặn kẽ.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN ĐỒNG NAI
Nguyễn Phạm Thuýên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch – miễn nhiệm ngày 10/04/2020
Ông Nguyễn Phạm Thuýn	Chủ tịch – bổ nhiệm ngày 10/04/2020
Ông Hoàng Thuýn	Phó Chủ tịch – miễn nhiệm ngày 10/04/2020
Ông Nguyễn Đức Nhiển	Phó Chủ tịch – bổ nhiệm ngày 10/04/2020
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Liu Chien Hung	Thành viên
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên – miễn nhiệm ngày 10/04/2020
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên – bổ nhiệm ngày 10/04/2020

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Tổng Giám đốc – miễn nhiệm ngày 27/04/2020
Ông Nguyễn Đức Nhiển	Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 10/04/2020
Ông Hoàng Thuýn	Phó Tổng Giám đốc – miễn nhiệm ngày 06/02/2020
Ông Nguyễn Phạm Thuýn	Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 10/04/2020
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 10/04/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Nhiên

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Số: 74/2021/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2021 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

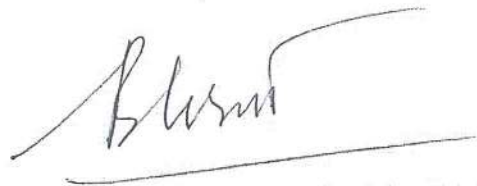
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Huỳnh Thị Bích Liễu
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3902-2017-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		61.240.873.883	50.906.563.995
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	11.088.434.840	4.871.978.130
1. Tiền	111		5.088.434.840	2.871.978.130
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.041.382.133	27.456.514.213
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	32.331.393.177	27.655.538.082
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		152.194.000	478.278.440
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.639.489.218	1.491.526.876
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.081.694.262)	(2.168.829.185)
IV. Hàng tồn kho	140		17.987.717.064	16.566.340.937
1. Hàng tồn kho	141	4.6	18.323.680.328	16.902.304.201
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	4.6	(335.963.264)	(335.963.264)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		123.339.846	11.730.715
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	123.339.846	11.730.715
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.845.132.638	12.199.171.411
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.133.060.000	1.068.460.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	1.133.060.000	1.068.460.000
II. Tài sản cố định	220		4.462.771.867	5.992.319.731
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	4.462.771.867	5.992.319.731
Nguyên giá	222		31.158.217.870	30.876.745.527
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.695.446.003)	(24.884.425.796)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.019.000.000	5.019.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	5.019.000.000	5.019.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		230.300.771	119.391.680
1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	230.300.771	119.391.680
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.086.006.521	63.105.735.406

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.550.158.447	25.971.645.705
I. Nợ ngắn hạn	310		28.882.467.897	25.303.955.155
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	13.183.093.817	12.887.952.913
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		141.810.536	228.305.062
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	786.781.121	468.438.404
4. Phải trả người lao động	314		5.481.478.067	3.651.233.208
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.10	6.481.248.168	5.500.614.943
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		34.459.905	1.034.055.506
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.773.596.283	1.533.355.119
II. Nợ dài hạn	330		667.690.550	667.690.550
1. Phải trả dài hạn khác	337		667.690.550	667.690.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		42.535.848.074	37.134.089.701
I. Vốn chủ sở hữu	410		42.535.848.074	37.134.089.701
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.11	15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.986.402.645	13.262.342.374
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.849.065.429	7.171.367.327
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.375.822.327	2.958.553.418
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.473.243.102	4.212.813.909
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.086.006.521	63.105.735.406



Nguyễn Đức Nhiên

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Huỳnh Thị Thanh Hương

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Hà

Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	157.317.720.346	159.299.558.516
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	13.446.807.612	15.227.765.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		143.870.912.734	144.071.793.216
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	103.359.390.489	105.760.250.323
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.511.522.245	38.311.542.893
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	827.165.162	215.900.309
7. Chi phí tài chính	22	5.5	3.539.061.753	3.804.732.254
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		225.818.791	319.690.592
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	14.342.442.333	16.433.880.260
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	12.316.831.479	11.684.477.751
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.140.351.842	6.604.352.937
11. Thu nhập khác	31	5.8	2.650.924.867	2.455.921.758
12. Chi phí khác	32	5.9	502.870.405	975.514.072
13. Lợi nhuận khác	40		2.148.054.462	1.480.407.686
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.288.406.304	8.084.760.623
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	1.905.580.258	1.492.326.411
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.12	(110.909.091)	208.774.600
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.493.735.137	6.383.659.612
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.11.4	6.058	3.406



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nhật Tú
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.288.406.304	8.084.760.623
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	2.193.899.064	2.582.195.981
Các khoản dự phòng	03		(87.134.923)	(115.328.600)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(951.142.645)	(248.977.834)
Chi phí lãi vay	06	5.5	225.818.791	319.690.592
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.669.846.591	10.622.340.762
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.495.897.877)	798.911.196
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.421.376.127)	(1.768.804.750)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.338.271.578	1.907.338.883
Tiền lãi vay đã trả	14		(225.818.791)	(319.690.592)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(2.017.189.389)	(1.945.962.200)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.056.190.600)	(1.213.989.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.791.645.385	8.080.144.299
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(730.786.320)	(1.291.496.691)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		130.909.091	36.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	4.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		820.233.554	212.614.198
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.220.356.325	(1.042.518.857)

(Xem tiếp trang sau)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	19.155.128.963	25.152.515.287
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(19.155.128.963)	(29.351.683.709)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.11.1	(3.795.545.000)	(3.795.545.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.795.545.000)	(7.994.713.422)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		6.216.456.710	(957.087.980)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.871.978.130	5.829.066.110
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.1	11.088.434.840	4.871.978.130



Nguyễn Đức Nhiên

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Huỳnh Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nhật Hà

Người lập biểu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai). Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 04 năm 2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 7, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 203 (31/12/2019: 193).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn; và
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

3.8. Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo số tiền thuê trả hàng năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả như trích trước thưởng doanh số cho đại lý, trích trước chi phí khuyến mãi... do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

3.13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chiết khấu thanh toán, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	401.802.785	263.136.039
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.686.632.055	2.608.842.091
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	11.088.434.840	4.871.978.130

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 3,2%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	4.200.000.000	13.440.000.000 (1)	4.200.000.000	7.434.000.000 (1)
Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	- (2)	819.000.000	- (2)
Cộng	5.019.000.000	13.440.000.000	5.019.000.000	7.434.000.000

(1) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Sonadezi Châu Đức trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE tại thời điểm cuối năm và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(2) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Cty TNHH Akzonobel Coatings VIET NAM.	4.839.952.184	1.415.175.981
Các khách hàng (*)	27.491.440.993	26.240.362.101
Cộng	32.331.393.177	27.655.538.082

(*) Tại ngày 31/12/2020, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu của khách hàng ngắn hạn.

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	187.873.891	-	37.079.091	-
Phải thu khác	1.451.615.327	-	1.454.447.785	-
Cộng	1.639.489.218	-	1.491.526.876	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	1.133.060.000	-	1.068.460.000	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐÔNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.081.694.262	-	2.168.829.185	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn Sơn	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	618.676.792	-	Trên 3 năm	705.811.715	-	Trên 3 năm
Cộng	2.081.694.262	-		2.168.829.185	-	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.932.452.953	(189.481.343)	7.277.272.191	(189.481.343)
Công cụ, dụng cụ	622.675.748	-	583.061.932	-
Bán thành phẩm	582.161.734	-	443.717.943	-
Thành phẩm	9.185.081.382	(146.481.921)	8.590.886.133	(146.481.921)
Hàng hóa	1.308.511	-	7.366.002	-
Cộng	<u>18.323.680.328</u>	<u>(335.963.264)</u>	<u>16.902.304.201</u>	<u>(335.963.264)</u>

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2020	7.953.820.577	15.933.091.033	6.857.573.372	132.260.545	30.876.745.527
Mua trong năm	-	664.351.200	-	-	664.351.200
Thanh lý, nhượng bán	-	(153.142.857)	(229.736.000)	-	(382.878.857)
Tại ngày 31/12/2020	7.953.820.577	16.444.299.376	6.627.837.372	132.260.545	31.158.217.870
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2020	6.753.358.132	12.246.654.058	5.752.153.061	132.260.545	24.884.425.796
Khấu hao trong năm	331.094.090	1.463.349.852	399.455.122	-	2.193.899.064
Thanh lý, nhượng bán	-	(153.142.857)	(229.736.000)	-	(382.878.857)
Tại ngày 31/12/2020	7.084.452.222	13.556.861.053	5.921.872.183	132.260.545	26.695.446.003
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2020	1.200.462.445	3.686.436.975	1.105.420.311	-	5.992.319.731
Tại ngày 31/12/2020	869.368.355	2.887.438.323	705.965.189	-	4.462.771.867

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.656.437.062 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH PNP Chemitech	1.340.465.500	1.340.465.500	1.184.056.500	1.184.056.500
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	11.842.628.317	11.842.628.317	11.703.896.413	11.703.896.413
Cộng	<u>13.183.093.817</u>	<u>13.183.093.817</u>	<u>12.887.952.913</u>	<u>12.887.952.913</u>

(*) Tại ngày 31/12/2020, phải trả các nhà cung cấp khác ngắn hạn có số dư mỗi nhà cung cấp dưới 10% tổng số phải trả nhà cung cấp ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐÔNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020		Trong năm		Tại ngày 01/01/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	620.970.361	7.538.336.524	7.167.547.275	-	250.181.112
Thuế thu nhập doanh nghiệp	123.339.846	-	1.905.580.258	2.017.189.389	11.730.715	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	165.810.760	785.327.333	837.773.865	-	218.257.292
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	123.339.846	786.781.121	10.233.244.115	10.026.510.529	11.730.715	468.438.404

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền thưởng doanh số đại lý phải trả	95.945.000	91.666.000
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	2.006.000	3.116.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	4.124.400.000	4.500.000.000
Trích trước chi phí quảng cáo	1.151.503.855	596.958.400
Các khoản phải trả khác	1.107.393.313	308.874.543
Cộng	6.481.248.168	5.500.614.943

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Vốn chủ sở hữu****4.11.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
		Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2019	15.182.180.000	12.304.793.432	1.518.200.000	6.754.098.418	35.759.271.850
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.383.659.612	6.383.659.612
Trích quỹ ĐTPT năm 2019	-	957.548.942	-	(957.548.942)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019	-	-	-	(1.213.296.761)	(1.213.296.761)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.795.545.000)	(3.795.545.000)
Tại ngày 01/01/2020	15.182.180.000	13.262.342.374	1.518.200.000	7.171.367.327	37.134.089.701
Lãi trong năm nay	-	-	-	11.493.735.137	11.493.735.137
Trích quỹ ĐTPT năm 2020	-	1.724.060.271	-	(1.724.060.271)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	-	-	-	(2.296.431.764)	(2.296.431.764)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.795.545.000)	(3.795.545.000)
Tại ngày 31/12/2020	15.182.180.000	14.986.402.645	1.518.200.000	10.849.065.429	42.535.848.074

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	15.182.180.000	15.182.180.000

4.11.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.11.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	11.493.735.137	6.383.659.612
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.296.431.764)	(1.213.296.761)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	9.197.303.373	5.170.362.851
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	6.058	3.406

4.12. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012	260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng**

Là doanh thu bán hàng phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chiết khấu thương mại	13.017.103.659	14.542.483.743
Hàng bán bị trả lại	429.703.953	685.281.557
Cộng	13.446.807.612	15.227.765.300

5.3. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán phát sinh trong năm.

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	64.233.554	130.714.198
Cổ tức, lợi nhuận được chia	756.000.000	81.900.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.931.608	3.286.111
Cộng	827.165.162	215.900.309

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền vay	225.818.791	319.690.592
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.405.600	5.376.274
Chiết khấu thanh toán	3.304.837.362	3.479.665.388
Cộng	3.539.061.753	3.804.732.254

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	971.659.798	1.030.145.967
Chi phí khấu hao TSCĐ	469.731.094	666.098.034
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	9.059.965.536	10.708.529.667
Chi phí dịch vụ mua ngoài	523.162.090	715.565.164
Chi phí bằng tiền khác	3.317.923.815	3.313.541.428
Cộng	14.342.442.333	16.433.880.260

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	7.404.804.852	5.973.135.681
Chi phí vật liệu quản lý	389.529.520	414.067.358
Chi phí đồ dùng văn phòng	394.179.890	157.106.090
Chi phí khấu hao TSCĐ	125.716.680	160.274.084
Thuế, phí và lệ phí	198.324.228	249.298.842
Chi phí dịch vụ mua ngoài	653.731.786	712.231.502
Chi phí bằng tiền khác	3.150.544.523	4.018.364.194
Cộng	12.316.831.479	11.684.477.751

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	130.909.091	36.363.636
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	1.464.041.000	1.462.166.000
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	557.329.905	879.756.257
Thu nhập khác	498.644.871	77.635.865
Cộng	2.650.924.867	2.455.921.758

5.9. Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	502.585.251	872.796.798
Các khoản khác	285.154	102.717.274
Cộng	502.870.405	975.514.072

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	56.930.875.928	66.801.120.060
Chi phí nhân công	30.812.482.403	29.991.484.320
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.193.899.064	2.582.195.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.094.536.006	25.889.785.954
Chi phí khác bằng tiền	16.713.452.449	10.166.887.246
Cộng	130.745.245.850	135.431.473.561

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	13.288.406.304	8.084.760.623
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	6.114.775.419	1.099.602.830
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(5.791.894.167)</u>	<u>(1.722.731.400)</u>
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	13.611.287.556	7.461.632.053
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.722.257.511	1.492.326.411
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm 30% theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	816.677.253	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	<u>1.905.580.258</u>	<u>1.492.326.411</u>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, không hóa đơn, chứng từ; cổ tức, chi phí trích trước...

5.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Chi phí trả trước VND
Tại ngày 01/01/2019	(328.166.280)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	208.774.600
Tại ngày 01/01/2020	(119.391.680)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(110.909.091)
Tại ngày 31/12/2020	<u>(230.300.771)</u>

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	19.155.128.963	25.152.515.287

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(19.155.128.963)	(29.351.683.709)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐÔNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	98.152.527.459	105.732.141.159	45.718.385.275	38.339.652.057	143.870.912.734	144.071.793.216
Cộng	98.152.527.459	105.732.141.159	45.718.385.275	38.339.652.057	143.870.912.734	144.071.793.216
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	6.700.517.542	5.809.472.982	7.151.730.891	4.383.711.900	13.852.248.433	10.193.184.882
Thu nhập tài chính					827.165.162	215.900.309
Chi phí tài chính					(3.539.061.753)	(3.804.732.254)
Thu nhập khác					2.650.924.867	2.455.921.758
Chi phí khác					(502.870.405)	(975.514.072)
Lợi nhuận trước thuế					13.288.406.304	8.084.760.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(1.794.671.167)	(1.701.101.011)
Lợi nhuận sau thuế					11.493.735.137	6.383.659.612

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tài sản của bộ phận	43.321.918.487	41.925.344.418	11.831.575.023	8.561.136.229	55.153.493.510	50.486.480.647
Tài sản không phân bổ					16.932.513.011	12.619.254.759
Tổng tài sản					72.086.006.521	63.105.735.406

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Nợ phải trả của bộ phận	13.359.364.258	13.150.313.481	-	1.000.000.000	13.359.364.258	14.150.313.481
Nợ phải trả không phân bổ					16.190.794.189	11.821.332.224
Tổng nợ phải trả					29.550.158.447	25.971.645.705

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Tổng cộng	
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí mua sắm tài sản	664.351.200	1.291.496.691	-	-	664.351.200	1.291.496.691
Chi phí khấu hao	1.930.888.178	2.263.796.827	263.010.886	318.399.154	2.193.899.064	2.582.195.981

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh

tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

1. Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi) Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
 2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Trả cổ tức:		
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	1.138.860.000	1.138.860.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thù lao và thu nhập	1.676.385.000	893.357.000
Cổ tức trả cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	600.492.500	600.092.500

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	124.550.000	106.480.000

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	247.181.428	245.023.170

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Từ 1 năm trở xuống	246.065.497	247.181.428
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.060	686.252.060
Trên 5 năm	3.156.759.481	3.294.009.888
Cộng	4.089.077.039	4.227.443.376

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

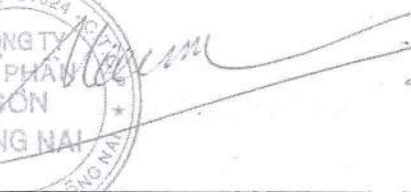
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH


Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID019) đang diễn ra và mặc dù chưa có tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến 31/12/2020 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.


Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2020 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.




Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2021


Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Xuân Hà
Người lập

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

I. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Đánh giá công tác kế toán:

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.
- Công tác hạch toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2020, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	135.000	147.349	109,15%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	5.840	11.494	196,82%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	38,47%	75,71%	196,80%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	9.000	10.233	113,70%

1.1 Tổng doanh thu : **147.349.002.763 đồng**

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 143.870.912.734 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 827.165.162 đồng
- Thu nhập khác : 2.650.924.867 đồng

1.2 Tổng chi phí : **134.060.596.459 đồng**

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 103.359.390.489 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 3.539.061.753 đồng
- Chi phí bán hàng : 14.342.442.333 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 12.316.831.479 đồng
- Chi phí khác : 502.870.405 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : **13.288.406.304 đồng**

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : **1.905.580.258 đồng**

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : **(110.909.091) đồng**

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : **11.493.735.137 đồng**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 109,15% và lợi nhuận sau thuế đạt 196,82%.

- Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt được là 196,80%, vượt 96,80% so với kế hoạch.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước tỷ lệ đạt 113,70%, vượt 13,7% so với kế hoạch.

- Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 1.724 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.494 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 230 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 572 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2020.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Thiết bị đo độ bóng, RHO- NK60 : 37 triệu đồng
- Máy khuấy trộn M15-EX : 129 triệu đồng

- Máy phân tán D100 BT-EX	:	328 triệu đồng
- Bồn Inox 2000L	:	170 triệu đồng
Tổng giá trị đầu tư	:	664 triệu đồng

Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, cụ thể là mua cổ phần tổng giá trị là 5.019 triệu đồng. Trong đó: mua của Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 4.200 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 819 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2020, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 756 triệu đồng (bao gồm năm 2018 (8%), 2019 (10%)).

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2020:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	61.240.873.883	50.906.563.995
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11.088.434.840	4.871.978.130
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	32.041.382.133	27.456.514.213
IV	Hàng tồn kho	140	17.987.717.064	16.566.340.937
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	123.339.846	11.730.715
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	10.845.132.638	12.199.171.411
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.133.060.000	1.068.460.000
II	Tài sản cố định	220	4.462.771.867	5.992.319.731
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	230.300.771	119.391.680
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	72.086.006.521	63.105.735.406
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	29.550.158.447	25.971.645.705
I	Nợ ngắn hạn	310	28.882.467.897	25.303.955.155
II	Nợ dài hạn	330	667.690.550	667.690.550
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	42.535.848.074	37.134.089.701
I	Vốn chủ sở hữu	410	42.535.848.074	37.134.089.701
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	14.986.402.645	13.262.342.374
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	10.849.065.429	7.171.367.327
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>3.375.822.327</i>	<i>2.958.553.418</i>

	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	7.473.243.102	4.212.813.909
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	72.086.006.521	63.105.735.406

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 664 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty cũng bán thanh lý hệ thống sản xuất bột trét tường, do đã sử dụng lâu năm. Nguyên giá là 153 triệu đồng, đã trích khấu hao hết, giá trị thu hồi là 80 triệu đồng và bán thanh lý xe Toyota Corolla đã sử dụng lâu năm, thường xuyên hư hỏng. Nguyên giá là 229 triệu đồng, đã trích khấu hao hết, giá trị thu hồi là 51 triệu đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2020 là 31.158 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2020 là 2.194 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 26.695 triệu đồng và giá trị còn lại là 4.463 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2020, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 18.323 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.932 triệu đồng; kho thành phẩm là 9.185 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 1.206 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 336 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2020

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 32.041 triệu đồng, trong đó:
 - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 32.331 triệu đồng
 - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 152 triệu đồng
 - + Phải thu khác ngắn hạn : 1.639 triệu đồng
 - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.081) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 1.133 triệu đồng.

Công nợ phải trả: 29.550 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 28.882 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 13.183 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 6.481 triệu đồng; Phải trả người lao động là 5.481 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 787 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.950 triệu đồng.

- Nợ dài hạn: 668 triệu đồng

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2020, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Bầu trưởng Ban kiểm soát.

+ Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát, phân công công việc cho từng

thành viên Ban kiểm soát.

- Thù lao và chi phí hoạt động năm 2020:

1. Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	53.328.000 đồng
2. Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	7.404.000 đồng
3. Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	26.662.000 đồng
4. Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	19.256.000 đồng

Đ. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Trong năm Công ty không có giao dịch giữa các bên liên quan.

E. KIẾN NGHỊ:

- Với sự nỗ lực của Công ty trong công tác thu hồi công nợ khó đòi, nợ xấu. Tuy nhiên kết quả thu được chưa khả quan, Công ty thu được số tiền là 131 triệu đồng. Vì vậy, Công ty cần có biện pháp đối với những khoản nợ khó đòi, nợ xấu đã kéo dài nhiều năm, nhằm thu hồi vốn bị chiếm dụng, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đôn đốc các phòng ban chức năng có liên quan đến việc thu hồi công nợ, đồng thời kiên quyết xử lý những khoản nợ đến hạn, nợ khó đòi, nợ xấu.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.

- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban TGD;
- Lưu: Ban KS.



Đặng Lê Bích Phượng

Số: 08/2021/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v : Phân phối Quỹ và cổ tức năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2020		
1	Doanh thu thuần		143.870.912.734
2	LN sau thuế để trích quỹ & chia cổ tức		11.493.735.137
III	Tổng trích các quỹ		4.020.492.035
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.724.060.271
2	Quỹ khen thưởng	8%	919.498.811
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	574.686.757
3	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	229.874.702
4	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động)	3%	344.812.054
5	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	227.559.440
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		7.473.243.102
V	Lợi nhuận còn lại 2019 chuyển sang		3.375.822.327
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		10.849.065.429
VII	Cổ tức	30%	4.554.654.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021		6.294.411.429

Kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN
ĐỒNG NAI
Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 09/2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN
ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

Số: 10/2021/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm Soát Năm 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 10 tháng 4 năm 2020.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 10 tháng 4 năm 2020 .

1/- Thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng Quản trị	273.860.000 đ
- Ban Kiểm soát	106.650.000 đ
- Người quản trị Công ty + Công bố thông tin	46.656.000 đ
Tổng	427.166.000 đ

2/- Mức thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt so kế hoạch:

- Kế hoạch LNTT 2020	: 7.300.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2020	: 13.288.406.304 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH	: 5.988.406.304 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH	: 227.559.440 đồng

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phạm Thuyên

=====
Số: 11/2020/TTr-HĐQT

=====
Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

=====

Kính thưa Quý vị Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 10/04/2020;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị trân trọng đề trình lên Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD, Quản lý điều hành năm 2020 và Kế hoạch SX-KD năm 2021.

Nội dung 2: Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2020.

Nội dung 5: Tờ trình phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2020: Cổ tức chia là 30% (tăng thêm 10% theo kế hoạch 20%).

Nội dung 6: Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Nội dung 7: Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Nội dung 8: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Nội dung 9: Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Nội dung 10: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Nội dung 11: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT - Ban kiểm soát năm 2020.

Nội dung 12: Chính sách cổ tức năm 2021.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, sau khi tính toán hiệu quả SXKD năm 2020 và cân đối kế hoạch tài chính của Công Ty, HĐQT kính trình Quý cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức năm tài chính năm 2021.

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: Từ 25% giá trị mệnh giá cổ phần trở lên.

- Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện theo tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và chi ứng cổ tức.

Nội dung 13: Thù lao và tiền thưởng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao và thưởng như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

+ Chủ Tịch HĐQT	: 5.000.000đ / tháng
+ P. Chủ Tịch HĐQT	: 4.500.000đ / tháng
+ Thành viên HĐQT	: 4.000.000đ / tháng

- Thù lao Ban kiểm Soát

+ Trưởng Ban kiểm soát	: 4.000.000đ / tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát	: 2.000.000đ / tháng

- Thù lao Người phụ trách QTCT : 1.500.000đ / tháng

- Thù lao Người CBTT : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện : Giao cho Hội Đồng Quản Trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN
ĐỒNG NAI**

Nguyễn Phạm Thuyên